

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2026.

Về việc: “T/c về ly hôn; nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Sơn Khánh;

2. Bà Cao Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1975;

Căn cước công dân: 037175004801

Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã B, An Giang. Nơi ở hiện nay: Số B, tổ F, ấp B, xã T, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1981; CMND: 352399803

Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã B, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông Trần Văn T1; đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Minh T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Bà Phạm Thị Minh T sống chung với ông Trần Văn T1 từ năm 2013, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, An Giang (giấy kết hôn số 47 ngày 05/7/2016). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Trần Văn T1 không coi trọng gia đình dẫn đến tình cảm không còn và cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Trần Bảo N sinh ngày 25/9/2013, hiện đang sống chung với bà Phạm Thị Minh T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Minh T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T1; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Bảo N, không yêu cầu ông Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn ông Trần Văn T1 thì:* Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng ông Trần Văn T1 đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì ông Trần Văn T1 có nơi cư trú tại tổ A, ấp A, xã B, An Giang; hiện tại ông Trần Văn T1 có mặt ở địa phương nhưng từ chối nhận văn bản tổng đạt nên Tòa án đã thông qua Thừa phát L thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn T1 vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Minh T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với ông Trần Văn T1 từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên bà Phạm Thị Minh T xin được ly hôn với ông Trần Văn T1. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Minh T và ông Trần Văn T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời ông Trần Văn T1 để hòa giải cho ông, bà đoàn tụ nhưng ông Trần Văn T1 không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa ông, bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56

Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Minh T là được ly hôn với ông Trần Văn T1.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Bà Phạm Thị Minh T thừa nhận cháu Trần Bảo N sinh ngày 25/9/2013 là con chung của bà và ông Trần Văn T1, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận cháu Trần Bảo N là con chung của bà Phạm Thị Minh T và ông Trần Văn T1; đồng thời phía bà Phạm Thị Minh T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Bảo N. Xét thấy, từ khi ông, bà không còn sống chung nữa thì cháu Trần Bảo N đã sống chung với bà Phạm Thị Minh T đến nay, đồng thời ông Trần Văn T1 cũng không có ý kiến phản đối và cháu Trần Bảo N cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Minh T là giao cháu Trần Bảo N cho bà Phạm Thị Minh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía bà Phạm Thị Minh T không yêu cầu ông Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bà Phạm Thị Minh T có yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T1 nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Minh T là được ly hôn với ông Trần Văn T1.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận cháu Trần Bảo N sinh ngày 25/9/2013 là con chung của bà Phạm Thị Minh T và ông Trần Văn T1;

+ Giao cháu Trần Bảo N cho bà Phạm Thị Minh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu đang sống chung với bà Phạm Thị Minh T); ông Trần Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Thị Minh T, do bà không yêu cầu.

+ Bà Phạm Thị Minh T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Bà Phạm Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003104 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang; được khấu trừ nên bà Phạm Thị Minh T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Phạm Thị Minh T biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng ông Trần Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- Các đương sự;
- UBND xã Ba Chúc;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng